TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2018/DS-PT
Ngày: 04 - 4 -2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Hiếu**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Ông **Lê Thanh Toàn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2017/DS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 88/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Võ Ngọc T**, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân L, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*:

1. **Lê Thị L1**, sinh năm 1959 (có mặt);

2. **Trần Văn L2**, sinh năm 1935 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Tân L, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Võ Trọng K** – Chi nhánh văn phòng luật sư Võ Trọng K, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lê Thị L1, Trần Văn L2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn ông Võ Ngọc T trình bày: Ông và vợ chồng bà Lê Thị L1, ông Trần Văn L2 quen biết nên từ năm 2012 đến năm 2014 ông có cho vợ chồng bà L1 vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 122.000.000 đồng. Đến ngày 28/4/2014 âm lịch vợ chồng bà L1 có làm biên nhận và hẹn đến khi nhận tiền đền bù đất sẽ trả đủ vốn lãi cho ông. Đến nay vợ chồng bà L1 đã nhận tiền đền bù đất xong nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Lê Thị L1, ông Trần Văn L2 phải trả cho ông số tiền vốn là 122.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay 27/12/2012 đến ngày xét xử theo mức lãi suất pháp luật qui định, yêu cầu trả một lần ngay khi án cho hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị L1 trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của ông Võ Ngọc T, vay tổng cộng 5 lần, lần đầu vào năm 2007 vay 2.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 10%/tháng, mục đích vay để lo trị bệnh cho chồng, bà đóng lãi được 6 tháng, do hoàn cảnh khó khăn nên ngưng đóng lãi đến nay; Lần thứ 2 vay 3.000.000 đồng không thỏa thuận lãi, mục đích vay mua gạo cho gia đình, lần thứ 3 vay 5.000.000 đồng không thỏa thuận lãi, mục đích vay để tiêu xài trong gia đình, đến cuối năm (không nhớ năm nào), ông T kêu bà đến nhà nói số tiền vốn và lãi tổng cộng đã nhiều, còn 1.300.000 đồng nữa là 62.000.000 đồng. Ông T nói lãi 7%/tháng, bà có nhận ông Thời 1.300.000 đồng. Đến cuối năm tiếp theo ông T kêu bà đến nói rằng số tiền vốn và lãi đã nhiều, còn 1.700.000 đồng nữa là 120.000.000 đồng, ông T nói lãi 5%/tháng, bà có nhận của ông T 1.700.000 đồng, ngày hôm đó ông T có kêu bà ký biên nhận nợ do ông T lập, bà không nhớ thời điểm làm biên nhận là ngày nào, chỉ nhớ gần tết. Nay do hoàn cảnh khó khăn bà đồng ý trả cho ông T 40.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, bắt đầu trả từ cuối tháng 11/2017 (dương lịch) cho đến khi trả hết số tiền 40.000.000 đồng và xin số tiền lãi.

Bị đơn ông Trần Văn L2 trình bày: Ông là chồng của bà Lê Thị L1, việc vay tiền giữa bà L1 và ông T, ông không biết cho đến khoảng thời gian cách nay 4 tháng ông mới biết, ông có gặp ông T thỏa thuận trả số tiền 40.000.000 đồng, nhưng ông T ông đồng ý. Nay yêu cầu của ông T, ông đồng ý trả 40.000.000 đồng như ý kiến bà L1 đã trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Võ Ngọc T yêu cầu bà Lê Thị L1, ông Trần Văn L2 trả cho ông số tiền 87.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi từ ngày 28/4/2014 âm lịch cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất pháp luật qui định, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị L1 và ông Trần Văn L2 đồng ý trả cho ông T số tiền 13.000.000 đồng tiền vốn và 27.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 40.000.000 đồng. Xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 92/2017/DS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 463, Điều 466 Điều 468, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc T.

Buộc bà Lê Thị L1 và ông Trần Văn L2 phải trả cho ông Võ Ngọc T số tiền vốn và lãi tổng cộng 148.748.250 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bốn mươn tám ngàn hai trăm năm mươi đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20/12/2017, bị đơn bà Lê Thị L1, ông Trần Văn L2 có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 92/2017/DS-ST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc T, buộc bà L1 và ông L2 trả số tiền 148.748.250 đồng, bà L1 và ông L2 chỉ đồng ý trả 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Lê Thị L1 và ông Trần Văn L2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu ý kiến, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 122.000.000 đồng. Từ năm 2007 – 2008 nguyên đơn thừa nhận cho vay 2.000.000 đồng, sau đó vay nhiều lần. Đến ngày 27/12/2012 Al, lãi cộng vốn là 65.000.000 đồng trong đó số tiền lãi mười mấy triệu và tiền vốn hơn 47.000.000 đồng, sau đó không vay mượn thêm. Từ năm 2007-2008 vay lãi suất 5% tháng. Biên nhận nợ ngày 28/12/2014 Al số tiền 122.000.000 đồng từ biên nhận nợ ngày 27/12/2012 Al số tiền 65.000.000 đồng tính lãi suất 5% tháng, lên thành 122.000.000 đồng, cấp sơ thẩm xác định số tiền vay của bị đơn đối với nguyên đơn chưa đúng, cần thu thập chứng cứ lại. Về tố tụng: cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì ngày tuyên án của bản án và biên bản phiên tòa không thống nhất về thời gian. Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về nội dung vụ án bị đơn là bà L1 và ông L2 thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn là ông T tại 02 biên nhận nợ. Ông Thời khởi kiện yêu cầu bà Lài, ông Liền trả 87.000.000 đồng tiền vốn và tính tiền lãi là có cơ sở. Bà L1, ông L2 kháng cáo, nhưng không cung cấp chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị L1, ông Trần Văn L2, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là có căn cứ. Tuy nhiên về thủ tục tố tụng trong hồ sơ vụ án cấp sơ thẩm có những sai sót như sau:

Về trình tự thủ tục mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cấp sơ thẩm thực hiện việc hòa giải trước sau đó mới tiến hành việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là không bảo đảm trình tự theo quy định tại Điều 210 và Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự (BL 33 – 36). Mặt khác trong biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, có mặt ông Trần Văn L2 là đồng bị đơn với bà Lê Thị L1, nhưng không ghi ý kiến của ông L2 để bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ tham gia tố tụng của đương sự theo quy định tại Điều 210 và Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 12/12/2017. Bản án sơ thẩm số 92/2017/DS-ST ngày 13/12/2017 thì ghi vụ án xét xử trong các ngày 12 và 13/12/2017 (BL 46 – 49), nhưng tại biên bản phiên tòa ghi vụ án xét xử vào ngày 12/12/2017. Phần nghị án ghi: Hội đồng xét xử quyết định nghị án dài hạn. Hội đồng xét xử sẽ tuyên án vào lúc 14 giờ 00 ngày 13/01/2018. Phần tuyên án biên bản phiên tòa ghi tuyên án vào lúc 14 giờ 00 ngày 13/01/2018…….Biên bản phiên tòa kết thúc hồi giờ phút ngày 13/01/2018 (BL 43 – 45).

[2] Xét án sơ thẩm có thiếu sót và vi phạm về thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 236 và Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự về biên bản phiên tòa, nghị án và tuyên án, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần phải hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do án sơ thẩm bị hủy nên cấp phúc thẩm chưa xem xét nội dung yêu cầu kháng cáo của đương sự.

[3] Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu về thủ tục tố tụng án sơ thẩm có vi phạm là có cơ sở nên được chấp nhận. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 92/2017/DS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/Về án phí: Hoàn lại bà Lê Thị L1 và ông Trần Văn L2 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 19062 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hiếu